

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 3 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, trả nợ chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiệp

Ông Ngô Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà BLúp Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn tranh chấp về nuôi con, trả nợ chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1987, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Đào Ngọc Tr, sinh năm: 1979, có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng V

Trụ sở tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Ông Lê Đình T - Chức vụ: Phó Giám đốc là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 11 năm 2021), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà và ông Đào Ngọc Tr tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2004. Đến ngày 12/9/2013, thì mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam thủ tục kết hôn đúng qui định của pháp luật. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sinh được 04 đứa con. Trong thời gian chung sống vợ chồng rất nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, ông Tr thường xuyên chửi bới, đánh đập bà H một cách dã man, bà H đã nhờ Công an thị trấn Khâm Đức lên nhà giải quyết, nhưng ông Tr vẫn không thay đổi mà còn thách thức. Bà H đã nhịn nhục để sống nuôi con, nhưng ông Tr ngày càng chửi bới đánh đập thường xuyên hơn. Vì vậy, bà H không chịu đựng được nữa. Ngày 21/10/2021, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nên bà H bỏ nhà ra sinh sống bên ngoài. Hiện nay, vợ chồng tình cảm không còn, bà H xin được ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Bà H và ông Tr có bốn con chung là cháu Đào Ngọc P, sinh ngày 26/3/2006, cháu Đào Ngọc M, sinh ngày 29/8/2009, cháu Đào Nguyễn Anh Th, sinh ngày 10/9/2011 và cháu Đào Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28/02/2017. Bà H nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Ngọc M và Đào Nguyễn Ngọc C. Tại phiên tòa bà H nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và cháu Châu.

Còn ông Đào Ngọc Tr chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Ngọc P và Đào Ngọc M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử, bà H và ông Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa bà H yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Vợ chồng bà H vay Ngân hàng V số tiền là 50.000.000 đồng. Bà H đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V số tiền 25.000.000 đồng, còn ông Tr phải trả cho Ngân hàng V số tiền 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H đề nghị Tòa án giải quyết để ông Tr trả hết số tiền đã vay cho Ngân hàng V, vì hiện tại ông Tr đang ở ngôi nhà chung của vợ chồng tại Tổ dân phố số 1, thị trấn Khâm Đức và bà H nuôi hai đứa con nhỏ, nhưng không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Đào Ngọc Tr trình bày: Ông và bà H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện P vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, chỉ đôi lúc ông uống rượu có nói qua lại với bà H, nhưng không thường xuyên chửi hay đánh đập bà H. Ông không muốn ly hôn và muốn hai vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu bà H nhất quyết muốn ly hôn thì ông Tr đồng ý và nguyện vọng của ông Tr là được nuôi bốn đứa con chung và yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ cấp

đưỡng nuôi con. Còn về số tiền nợ Ngân hàng V số tiền: 50.000.000 đồng, ông Tr đồng ý ông và bà H mỗi người trả 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Tr đồng ý ly hôn với bà H, vì bà H bỏ nhà đi đã lâu không về. Ông Tr nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Ngọc P và Đào Ngọc M, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Ông đồng ý trả số tiền đã vay cho Ngân hàng V. Về tài sản chung, hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H (ông Đào Ngọc Tr là người thừa kế) là người đứng tên vay vốn Ngân hàng V với số tiền vay là 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 18/11/2021, tổng số tiền bà H phải trả cho Ngân hàng V là 50.689.383 đồng, trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 689.383 đồng. Qua xác minh thực tế tại hộ vay, hiện tại ông Đào Ngọc Tr đang sở hữu nhà ở tại Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Tr nhận trả nợ số tiền trên cho Ngân hàng V.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa; Đối với nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- *Về con chung:* Giao cháu Đào Ngọc P và cháu Đào Ngọc M cho ông Đào Ngọc Tr chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Đào Nguyễn Anh Th và cháu Đào Nguyễn Ngọc C cho bà Trần Thị H chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị H và ông Đào Ngọc Tr không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về nợ chung:* Ông Đào Ngọc Tr đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V số tiền đã vay là 50.689.383 đồng, trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 689.383 đồng (lãi tính đến ngày 18/11/2021) và tiếp tục trả lãi theo qui định là phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng V nên giao cho ông Tr có trách nhiệm trả số tiền đã vay cho Ngân hàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc giao nộp chứng cứ*: Các đương sự trong vụ án đều nhất trí với biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã xác lập ngày 23/11/2021.

[3] Việc vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đình T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị H và ông Đào Ngọc Tr tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện P, tỉnh Q năm 2013. Trong quá trình sinh sống bà H và ông Tr sinh được bốn người con, cuộc sống chung của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Tr đánh đập bà H, có lần bà H đã nhờ Công an can thiệp, nhưng ông Tr vẫn không thay đổi. Vì vậy, bà H xin ly hôn. Mặc dù, qua hai lần hòa giải và tại phiên tòa ông Tr không muốn ly hôn và muốn hai vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, bà H đã không còn tình cảm với ông Tr. Đã hơn bốn tháng nay, bà H không còn quan tâm và không sống chung với ông Tr. Tại phiên tòa ông Tr đồng ý ly hôn với bà H. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Tr đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị H.

[5] *Về con chung*: Vợ chồng bà H và ông Tr có bốn con chung là cháu Đào Ngọc P, sinh ngày 26/3/2006, cháu Đào Ngọc M, sinh ngày 29/8/2009, cháu Đào Nguyễn Anh Th, sinh ngày 10/9/2011 và cháu Đào Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28/02/2017.

Theo nguyện vọng của cháu P và cháu M ở với ông Tr. Còn cháu Th có nguyện vọng ở với mẹ, cháu C còn nhỏ. Tại phiên tòa, bà H nhận nuôi cháu Th và cháu C. Ông Đào Ngọc Tr nhận nuôi cháu Ph và cháu M là phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy, giao cháu Đào Nguyễn Anh Th và cháu Đào Nguyễn Ngọc C cho bà H chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Đào Ngọc P và cháu Đào Ngọc M cho ông Đào Ngọc Tr chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trần Thị H và ông Đào Ngọc Tr không yêu cầu nên không xem xét.

[7] *Về tài sản chung*: Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử bà H và ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa bà H yêu cầu

Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, yêu cầu này của bà H vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu về chia tài sản chung của bà H. Bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] *Về nợ chung*: Bà Trần Thị H (ông Đào Ngọc Tr là người thừa kế) là người đứng tên vay vốn Ngân hàng V với số tiền vay là 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 18/11/2021, tổng số tiền bà H phải trả cho Ngân hàng V là 50.689.383 đồng, trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 689.383 đồng. Ông Đào Ngọc Tr đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V số tiền đã vay là phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng V. Nên ông Tr phải trả số tiền đã vay là 50.689.383 đồng, trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 689.383 đồng (lãi tính đến ngày 18/11/2021) và tiếp tục trả lãi theo qui định cho Ngân hàng V.

[9] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung và về trả nợ chung. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Trần Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Đào Ngọc Tr.

- *Về con chung*: Giao cháu Đào Nguyễn Anh Th, sinh ngày 10/9/2011 và cháu Đào Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 28/02/2017 cho bà Trần Thị H chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Giao cháu Đào Ngọc P, sinh ngày 26/3/2006 và cháu Đào Ngọc M, sinh ngày 29/8/2009 cho ông Đào Ngọc Tr chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về nợ chung*: Ông Đào Ngọc Tr nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V số tiền đã vay là 50.689.383 đồng, trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 689.383 đồng (lãi tính đến ngày 18/11/2021) và tiếp tục trả lãi theo qui định.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011753 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát;
- Chi cục T.H.A;
- UBND TT K;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Lan